



Kiên Giang, ngày 29 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động Công ty Cổ phần
Xi Măng Kiên Giang năm 2024

Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CP XI MĂNG KIÊN GIANG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, được quy định trong Điều lệ.
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xi Măng Kiên Giang.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động năm 2024 Công ty Cổ phần Xi Măng Kiên Giang như sau:

I- TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Cơ cấu nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2020 – 2025) gồm có 03 thành viên, cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông Vũ Văn Huy | Trưởng ban (Bầu ngày 15/06/2024) |
| 2. Ông Nguyễn Mạnh Đức | Thành viên (Bầu bổ sung ngày 15/06/2024) |
| 3. Ông Hoàng Văn Tuyên | Thành viên (Bầu bổ sung ngày 15/06/2024) |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Nội dung kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm tài chính bao gồm các mặt hoạt động như sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc (BGĐ).
- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết HĐQT.
- Tham gia ý kiến với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2024.

- Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và báo cáo của giám đốc trình đại hội cổ đông.

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Ban kiểm soát kiểm tra.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Sản lượng sản xuất xi măng				
	- Xi măng sản xuất tại công ty	Tấn	550,000	508,474	92.45%
	- Xi măng bột mua ngoài	Tấn	170,000	132,001	77.65%
2	Sản lượng tiêu thụ xi măng				
	- Xi măng sản xuất tại công ty	Tấn	550,000	507,886	92.34%
	- Xi măng bột mua ngoài	Tấn	170,000	132,000	77.65%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	798,465	666,360	83.46%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	106,878	63,112	59.05%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức 2024	%	60%	45%	75.00%
6	Thu nhập bình quân/ người/ tháng	Triệu đồng	17,000	16,000	94.12%
7	Tiền lương Ban điều hành	Triệu đồng	2,580.0	2,532.1	98.14%
8	Thù lao HĐQT, thư ký và BKS	Triệu đồng	399.6	399.6	100%

3.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Báo cáo tóm tắt tài chính tại ngày 31/12/2024:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024	Tỷ lệ
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	177,259,710,147	266,897,571,667	66.4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	38,282,580,198	123,339,970,143	31.0%
Các khoản phải thu ngắn hạn + Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	130	115,968,750,578	122,287,744,467	94.8%
Hàng tồn kho	140	21,098,586,108	19,582,658,927	107.7%
Tài sản ngắn hạn khác	150	1,909,793,263	1,687,198,130	113.2%
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	69,784,180,506	75,265,872,438	92.7%

Các khoản phải thu dài hạn	210	2,349,971,542	2,349,971,542	100.0%
Tài sản cố định	220	60,965,895,124	69,133,659,969	88.2%
Tài sản dở dang dài hạn	240	4,209,970,182	1,321,232,981	318.6%
Tài sản dài hạn khác	260	2,258,343,658	2,461,007,946	91.8%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	247,043,890,653	342,163,444,105	72.2%
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300	105,420,951,576	125,371,927,284	84.1%
Nợ ngắn hạn	310	100,121,676,266	120,036,956,546	83.4%
Nợ dài hạn	330	5,299,275,310	5,334,970,738	99.3%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	141,622,939,077	216,791,516,821	65.3%
Vốn góp của chủ sở hữu	411	109,238,150,000	109,238,150,000	100.0%
Quỹ đầu tư phát triển	418	19,767,882,913	19,767,882,913	100.0%
Lợi nhuận chưa phân phối	421	12,616,906,164	87,785,483,908	14.4%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	247,043,890,653	342,163,444,105	72.2%

3.2 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nợ hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	1.77
Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+phải thu+đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.54
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0.74
Tỷ số nợ/vốn điều lệ	lần	0.97
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	20.42
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7.57
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	35.63

- Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty lần lượt là 1,77 và 1,54 lần. Các chỉ tiêu này đều lớn hơn 1, chứng tỏ khả năng thanh toán của công ty đảm bảo bù đắp và chi trả cho các khoản nợ phải trả và nợ vay

- Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 20,42%; lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần: 7,57%; lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 35,63% cho thấy Công ty kinh doanh có hiệu quả trong năm 2024.

4. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	50,455,294,756
2.	Tạm trích các quỹ	0
3.	Tạm ứng cổ tức 2024	49,157,167,500
4.	Lợi nhuận 2024 còn lại sau khi tạm ứng cổ tức và tạm trích lập quỹ	1,298,127,256
5.	Lợi nhuận giữ lại của các năm trước	394,963,908
6.	Tổng lợi nhuận chưa chia cổ tức đến 31/12/2024	1,693,091,164
	Tỷ lệ cổ tức chưa chia đến 31/12/2024	1.5%

5.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã cố gắng thực hiện trách nhiệm của mình trên cương vị được giao, triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã họp 4 lần và đã ra Nghị quyết để Ban điều hành thực hiện.

a. Về trình tự thủ tục đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

b. Nội dung các cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận có sự bàn bạc dân chủ, các quyết định của HĐQT đều có sự thống nhất cao của các thành viên.

c. Kết quả là các nội dung trong Nghị quyết đều được thực hiện.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

- Ban Giám đốc đã cố gắng điều hành Công ty theo kế hoạch SXKD được Đại hội cổ đông thông qua trong bối cảnh cạnh tranh trên thị trường xi măng. Tuy nhiên, Sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ xi măng, doanh thu, lợi nhuận đều không đạt kế hoạch.

- Công tác quản lý BOM sản xuất chưa hiệu quả dẫn đến làm giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Công tác cung ứng và dự trữ nguyên vật liệu còn hạn chế dẫn đến cũng chưa tối ưu được các chi phí liên quan

- Việc thay đổi giá bán xi măng chưa linh hoạt dẫn đến chưa tối ưu được kết quả sản xuất kinh doanh.

- Hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Đã thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD. kế hoạch tiền lương phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty và thông qua HĐQT phê duyệt để thực hiện.

7. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT. BGĐ và các cán bộ quản lý:

Nhìn chung trong năm 2024. BKS đã được HĐQT. Ban giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ.

III- KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM CỦA BKS:

1. Kiến nghị của BKS:

Ban kiểm soát kiến nghị đến Công ty các nội dung sau:

- Có định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới trên cơ sở tình hình thực tế và hiện trạng Công ty. Cần có các kịch bản linh hoạt để ứng phó với sự biến động của tình hình kinh tế vĩ mô, địa chính trị.

- Tăng cường công tác quản lý, phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất, đầu tư để giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tìm nhà cung cấp nguyên vật liệu chính ổn định để chủ động hoạt động sản xuất và kiểm soát chặt chẽ BOM nhằm mang lại hiệu quả cho đơn vị

- Tăng cường công tác mở rộng thị trường, linh hoạt trong việc thay đổi giá bán phù hợp trên cơ sở đem lại lợi ích tối đa cho đơn vị.

- Rà soát, ban hành, bổ sung một số quy chế quản lý cho phù hợp với yêu cầu quản trị hiện hành.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ, nghị quyết đại hội cổ đông và phù hợp với pháp luật.

- Giám sát, đánh giá hoạt động kinh doanh và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2024.

- Xem xét BCTC năm 2025.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua.

Trân trọng !

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Văn Huy